

Bản án số: 46 /2022/HS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Xuân Tiếng

Ông Lê Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vính - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc D, sinh ngày 06/5/2000, nơi sinh tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp Nghĩa Huân, xã Mỹ Thạnh, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân:

+ Tại Quyết định số 203/QĐ-XPHC ngày 20/7/2016 của Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 26/7/2016 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh, huyện G xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép.

+ Tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh, huyện G áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

+ Tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 02 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản".

+ Tại Bản án số 05/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tuyên phạt 02 năm tù về "Tội trốn khỏi nơi giam và trộm

cấp tài sản" tổng hợp với Bản án số 38/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 01 tháng 28 ngày tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2020.

+ Tại Bản án số 13/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 20/QĐ-CA, ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Thi hành án hình phạt 03 (ba) năm tù về "Tội trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST, ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Hiện nay bị cáo được đưa đến chấp hành án tại Trại giam Châu Bình - Cục C10 Bộ Công an ngày 16/6/2022 (tại Đội phạm nhân số 40, Phân trại số 02, Trại giam Châu Bình). Bị cáo có mặt.

2. **Nguyễn Thị Phương T**, sinh ngày 18/9/2003; nơi sinh tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp Linh Lân, xã Long Mỹ, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Mười, sinh năm 1972 và Phạm Thị Thu Năm, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến ngày 14/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho bảo lãnh, đến ngày 21/5/2022 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

3. **Nguyễn Chí H**, sinh ngày 18/12/1997, nơi sinh tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp Linh Long, xã Long Mỹ, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tạng, sinh năm 1974 và Nguyễn Thị Nhiều sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2021 cho đến nay (có mặt).

Các bị hại:

1. Đào Minh T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Châu Hòa, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp Cầu Hòa, xã Phong N, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Lê Ngọc S, sinh ngày 20/12/2003. Nơi cư trú: ấp An Định 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

4. Trần Văn C, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp Tân Thanh 1, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

5. Dương Thanh H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Thuận Điền, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

6. Võ Văn M, sinh năm 1954.

7. Bà Đỗ Thị Bé N, sinh năm 1960.

Cùng nơi cư trú: ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

8. Thái Sơn K, sinh năm 1966. Nơi cư trú: số 58K, khu phố 3, phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: ấp Linh Lâm, xã Long Mỹ, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Đoàn Thanh D, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp Tân Thị, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Nguyễn Minh H, sinh ngày 09/3/2004. Nơi cư trú: ấp Tân Thị, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Phong Phú, xã Phong N, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/11/2021 đến ngày 17/11/2021, Nguyễn Quốc D 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trong đó D cùng T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản) trên địa bàn huyện G, huyện Ba Tri và Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, trong các vụ trộm do D và T thực hiện có 01 lần Nguyễn Chí H tiêu thụ tài sản do D và T trộm cắp mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, D điều khiển xe mô tô biển số 60V1-5783 chở T đi tìm tài sản để lấy trộm, khi đến ấp Cầu Hòa, xã Phong N, huyện G, tỉnh Bến Tre D và T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ- đen, biển số 71B3-448.46 của anh Nguyễn Quang Tr dựng trong kho để dừa. D đi bộ vào kho dừa đẩy xe mô tô biển số 71B3-448.46 ra ngoài lộ nơi T ngồi đợi, D lên xe vừa trộm được cầm lái, T điều khiển xe mô tô biển số 60V1-5783 dùng chân phải để vào gát chân sau bên trái xe của D điều khiển để cả hai xe di chuyển theo hướng từ cầu Phong Năm đến thành phố Bến Tre, sau đó D mở được khóa xe và mở cốp xe kiểm tra lấy được 180.000 đồng tiền VNĐ đưa cho T cất giữ, số tiền này D và T đã tiêu xài hết, riêng xe mô tô biển số 71B3-448.46 D sử dụng làm phương tiện đi lại, đến ngày 05/11/2021 D vi phạm Luật giao thông đường bộ nên Công an xã Lương Phú, huyện G tạm giữ xe 71B3-448.46 bàn giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G vào ngày 25/12/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 71B3-448.46, giá 17.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản D và T chiếm đoạt được của anh Trung là 17.180.000 đồng.

Vụ thứ hai: vào đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06/11/2021, Nguyễn Quốc D đi bộ một mình trên quốc lộ 57C hướng từ xã T đến xã Long Mỹ, huyện G, khi đi ngang nhà ông Võ Văn M tại ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện G tỉnh Bến Tre, D phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, số loại MAX, màu sơn trắng, biển số 52X1-0686 của ông Mãng dựng ở trước nhà không người trông coi, D lén lút lấy trộm rồi bứt dây mát (mass) điều khiển xe đến địa bàn thành phố Bến Tre tới vừa gạch Mộng Oanh thuộc khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre do xe hết xăng nên D dẫn xe mô tô bỏ tại vừa gạch. Sau đó, D đi xung quanh vừa gạch để tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện tài sản của ông Thái Sơn K gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu sơn đỏ - đen, biển số 71B1-224.38 có chìa khóa trên xe để bên ngoài phòng ngủ của ông Kiệt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màn hình cảm ứng, màu xanh - xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím, màu đen - trắng để trên giường trong phòng ngủ của ông Kiệt. D lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 71B1-224.38 và 02 điện thoại di động nêu trên rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng huyện G. D bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 cho anh Nguyễn Hữu T với giá 500.000 đồng, bán xe mô tô biển số 71B1-224.38 cho anh Đoàn Thanh D với giá 1.500.000 đồng và bán điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 cho một người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 150.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, số loại MAX, màu sơn trắng, biển số 52X1-0686 (do ông Thái Sơn K giao nộp ngày 24/01/2022).

Đối với xe mô tô biển số 71B1-224.38, anh Dân đã bán lại cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không xác minh được; đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 sau khi mua từ D, anh Tài sử dụng đã bị hư hỏng nên đã ném bỏ không tìm được; đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 D đã bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không thể thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Bến Tre, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, số loại MAX, màu sơn trắng, biển số 52X1-0686, trị giá 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐG ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu sơn đỏ - đen, biển số 71B1-224.38, trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màn hình cảm ứng, màu xanh - xám, trị giá 1.150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím, màu đen - trắng, trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng là 4.750.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt của ông Võ Văn M và ông Thái Sơn K là 6.250.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô biển số 60V1-5783 chở Nguyễn Thị Phương T lưu thông trên quốc lộ 57C theo hướng từ xã Long Mỹ, huyện G đến huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến ấp An Định 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, D và T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 71C2-132.27 của anh Lê Ngọc S đang dựng bên ngoài Hội trường văn hóa xã An Ngãi Trung không người trông coi, D và T lén lút lấy trộm xe của anh Sang, D điều khiển tẩu thoát về hướng huyện G. Đến ngày 10/11/2021, D đem xe mô tô trên đến nhà của Nguyễn Chí H tại ấp Linh Long, xã Long Mỹ, huyện G, tỉnh Bến Tre, D gặp và nói với Hiếu có muốn mua xe mô tô không, D sẽ bán xe mô tô nêu trên cho Hiếu với giá 5.000.000 đồng, Hiếu hỏi D xe mô tô này từ đâu D có, D trả lời là do D trộm cắp mà có. Hiếu đồng ý mua xe với số tiền 3.000.000 đồng, D đồng ý. Hiếu đã giao đủ số tiền 3.000.000 đồng cho D. D và T đã tiêu xài hết số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua xe mô tô biển số 71C2-132.27, Hiếu thay đổi thành màu sơn đỏ, gỡ bỏ biển số 71C2-132.27, gắn biển số 71B2-142.10 thay đổi đặc điểm của xe, nhằm sử dụng làm phương tiện đi lại.

Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ, biển số 71B2-142.10; 01 biển số xe 71C2-132.27 (do Nguyễn Chí H giao nộp vào ngày 19/11/2021).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh – trắng, biển số 71C2-132.27, trị giá 20.000.000 đồng; giá trị hư hỏng (sơn, tem) và chi phí sửa chữa của xe (bao gồm cả tiền công) là 3.500.000 đồng. Tổng cộng là 23.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô biển số 60V1-5783 chở Nguyễn Thị Phương T lưu thông trên quốc lộ 57C theo hướng từ xã Long Mỹ, huyện G đến huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến ấp Phước Thạnh, xã Phước Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, D và T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển số 71C2-597.88 của anh Trần Văn C đang dựng trong nhà xe của Công ty Thanh Phong (nơi anh Cường làm việc), không người trông coi, D và T lén lút lấy trộm xe của anh Cường, D điều khiển tẩu thoát về hướng huyện G. Đến ngày 17/11/2021, D điều khiển xe trộm được của anh Cường đến địa phận xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thì bị Công An xã Phú Mỹ tạm giữ do vi phạm luật giao thông đường bộ, Công An xã Phú Mỹ bàn giao xe 71C2-597.88 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri vào ngày 18/11/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 xe mô tô

nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển số 71C2-597.88, giá trị 25.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: khoảng 00 giờ ngày 14/11/2021, Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô biển số 71C2-597.88 chờ T lưu thông trên đường liên xã Mỹ Thạnh, Thuận Điền, theo hướng từ xã Thuận Điền đi xã Mỹ Thạnh, huyện G với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi qua cầu Cái Ngát thuộc ấp Cái Tắc, xã Mỹ Thạnh, huyện G, tỉnh Bến Tre D và T phát hiện có một đám tang, cặp lộ dựng nhiều xe mô tô. T ngồi trên xe đợi, D lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh đen - bạc, biển số 71B4-245.94 của anh Dương Thanh H là người đi dự đám tang, trên xe có treo 02 nón bảo hiểm (01 nón kiểu nam và 01 nón kiểu nữ), trong cốp có 450.000 đồng, 01 cái áo mưa màu xanh - đen và 05 đôi vớ nữ. D bứt dây mát (mass) khởi động được xe vừa lấy trộm, D điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng xã Thuận Điền, huyện G, đi được 01 đoạn D và T dừng xe lại mở cốp xe vừa lấy trộm của anh Hiếu. T lấy 450.000 đồng trong cốp xe, các tài sản còn lại T ném bỏ dưới lề lộ bên phải theo hướng đang lưu thông.

Sau đó, D đưa xe mô tô biển số 71B4-245.94 cho Nguyễn Minh H nhờ Huy tìm người đổi xe mô tô nêu trên để D sử dụng làm phương tiện đi lại, Huy liên lạc được với Nguyễn Huỳnh Hoài Khương và Phương đồng ý đổi xe mô tô của Khương với xe mô tô của D, nhưng sau đó anh Khương biết xe của D không có giấy tờ và không có nguồn gốc rõ ràng nên Khương không đồng ý đổi xe nữa, Khương hoàn toàn không biết xe mô tô trên do D trộm cắp mà có. Khi D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc bắt tạm giam, D vẫn còn gởi xe tại nhà Huy.

Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 71B4-245.94 (do Nguyễn Minh H giao nộp vào ngày 24/12/2021).

Đối với 02 nón bảo hiểm (01 nón kiểu nam và 01 nón kiểu nữ), 01 cái áo mưa màu xanh - đen và 05 đôi vớ nữ, T đã ném bỏ trên đường tẩu thoát, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng không tìm được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2022 và số 09/KL-HĐĐG ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 71B4-245.94, giá 17.000.000 đồng; 05 đôi vớ nữ giá 75.000 đồng; 01 nón bảo hiểm kiểu nam, giá 75.000 đồng; 01 nón bảo hiểm kiểu nữ, giá 75.000 đồng; 01 cái áo mưa màu xanh - đen, giá 80.000. Tổng cộng trị giá 17.305.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D và T chiếm đoạt được của anh Hiếu là 17.755.000 đồng.

Vụ thứ sáu: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/11/2021, Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô biển số 60V1-5783 chờ Nguyễn Thị Phương T lưu thông trên đường tỉnh 883 theo hướng từ Thành phố Bến Tre đi huyện G với mục đích tìm tài

sản để lấy trộm. Đến khu vực thuộc ấp Phú Thuận, xã Châu Hòa, huyện G, tỉnh Bến Tre, D phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 71B1-846.16 của anh Đào Minh T đang dựng dưới lề lộ bên trái theo hướng D và T đang lưu thông. D quay đầu xe sang phần đường bên trái, dừng xe lại cách xe của anh Trí khoảng 10m. D đến vị trí xe của anh Trí lấy nón bảo hiểm màu xanh treo trên xe của anh Trí đội lên đầu và quay đầu xe mô tô của anh Trí về hướng thành phố Bến Tre, D ngồi lên xe đã lấy trộm cầm lái, T điều khiển xe mô tô biển số 60V1-5783 chạy từ phía sau đến dùng chân phải để vào gác chân sau bên trái của xe mô tô 71B1-846.16 do D điều khiển để đẩy đi về hướng Cầu Phong Năm, sau đó lưu thông đến đường tỉnh 885 tẩu thoát về hướng thành phố Bến Tre.

Anh Trí phát hiện bị mất trộm xe mô tô 71B1-846.16 đã đến Công an xã Châu Hòa, huyện G trình báo sự việc và điện thoại nhờ bạn là anh Nguyễn Thanh Q phụ đi tìm xe mô tô của anh Trí vừa bị mất trộm. Anh Quang điều khiển xe mô tô trên Đường tỉnh 885 theo hướng từ huyện G đi thành phố Bến Tre để tìm xe mô tô bị mất trộm của anh Trí, khi đến khu vực thuộc ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng, anh Quang phát hiện cùng chiều phía trước có 01 người nữ đang điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy 01 xe mô tô khác do 01 người nam điều khiển phía trước. Anh Quang điện thoại báo tin cho anh Trí và xác định đúng là xe mô tô của anh Trí bị mất trộm. Anh Trí điều khiển xe mô tô đến hiện trường cùng anh Quang giữ được D và xe mô tô biển số 71B1-846.16, còn T tăng ga điều khiển xe mô tô biển số 60V1-5783 tẩu thoát về hướng Thành phố Bến Tre. Sau khi giữ được D, anh Trí gọi điện báo Công an xã Lương Hòa, huyện G đến hiện trường lập biên bản sự việc.

- Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Quốc D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 71B1-846.16; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc D; 01 nón lưỡi trai màu đen, phía trước nón có thêu chữ “Adidas” màu đỏ; 01 áo thun tay ngắn màu đen, vàng, trắng, phía trước áo có in chữ “LAN BO DENG”; 01 quần dài màu xám đen.

- Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị Phương T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Zuken, số loại C100, màu sơn xanh, biển số 60V1-8783; 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh, phía sau nón có in dòng chữ “NÓN SƠN”; 01 áo khoát màu xám đen đỏ, trên áo có nhiều họa tiết không rõ hình, không có nhãn hiệu; 01 áo thun tay ngắn màu xanh nhãn hiệu “AIWEIER”, phía trước áo có in dòng chữ “DREAM”; 01 quần thun ống dài, màu đen, nhãn hiệu “PUMA”, 02 bên ống quần có 02 sọc màu đỏ và 01 sọc màu trắng.

- Đối với cái nón bảo hiểm của anh Trí bị rơi tại hiện trường nơi bắt giữ D, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng không tìm được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐG ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 71B1-846.16, giá

20.000.000 đồng; 01 nón bảo hiểm màu xanh, giá 50.000 đồng. Tổng cộng trị giá 20.050.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Thị Phương T và Nguyễn Chí H đã khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại: Trần Văn C đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn đỏ - đen - trắng, biển số 71C2-597.88 ngày 29/11/2021; Đào Minh T đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 71B1-846.16 ngày 28/01/2022; Dương Thanh H đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 71B4-245.94 vào ngày 23/3/2022; Nguyễn Quang Tr đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 71B3-448.46 vào ngày 04/4/2022; Võ Văn M và Đỗ Thị Bé N đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, số loại MAX, màu sơn trắng, biển số 52X1- 0686 vào ngày 04/4/2022. Các bị hại này không yêu cầu bồi thường khoản chi phí nào khác sau khi nhận lại tài sản.

- Bị hại Nguyễn Ngọc Sang đã nhận được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 71C2-132.27 vào ngày 29/11/2021 và không yêu cầu bị cáo Hiếu bồi thường chi phí đã sửa lại xe là 3.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Chí H không có yêu cầu D và T phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà Hiếu đã bỏ ra để mua xe mô tô biển số 71C2-132.27 mà D và T đã lấy trộm của bị hại Nguyễn Ngọc Sang.

- Đối với bị hại ông Thái Sơn K không có yêu cầu bị cáo D bồi thường giá trị các tài sản đã chiếm đoạt là 4.750.000 đồng (01 mô tô biển số 71B1-224.38 và 02 điện thoại di động).

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSGT, ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D và Nguyễn Thị Phương T về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Chí H về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung kết luận điều tra và nội dung cáo trạng truy tố.

- Đối với các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự các bị hại Đào Minh T, Nguyễn Quang Tr, Lê Ngọc S, Trần Văn C, Dương Thanh H, Võ Văn M và Đỗ Thị Bé N xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường khoản chi phí nào khác. Đối với bị hại Thái

Sơn K vẫn giữ nguyên ý kiến trong giai đoạn điều tra là không có yêu cầu bị cáo D phải bồi thường giá trị các tài sản bị cáo D đã chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc D và Nguyễn Thị Phương T phạm "Tội trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Chí H phạm "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc D: áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt chính: phạt bị cáo Nguyễn Quốc D có mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: không.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương T: áp dụng điểm c Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Hình phạt chính: phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T có mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: không.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Chí H: áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Hình phạt chính: phạt bị cáo Nguyễn Chí H có mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Hình phạt bổ sung: không.

- Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 nón lưỡi trai màu đen, phía trước nón có thêu chữ "Adidas" màu đỏ; 01 áo thun tay ngắn màu đen, vàng, trắng, phía trước áo có in chữ "LAN BO DENG"; 01 quần dài màu xám đen. (Các vật chứng nêu trên đã được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2022 của Công an huyện G, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre).

Lời nói sau cùng của các bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt. Đối với các bị hại về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu bồi thường gì khác; trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai rõ ràng. Xét thấy, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa không làm trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Chí H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, đồng thời phù hợp lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng phù hợp kết quả xác định hiện trường cùng các chứng cứ khác của Cơ quan điều tra thu thập. Từ đó, có cơ sở xác định:

- Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, D và T lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 71B3-448.46, giá 17.000.000 đồng và số tiền 180.000 đồng để trong cốp xe, tổng cộng là 17.180.000 đồng của anh Nguyễn Quang Tr tại ấp Cầu Hòa, xã Phong N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Vào đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06/11/2021, D lén lút lấy trộm 01 mô tô biển số 52X1-0686 trị giá 1.500.000 đồng của ông Võ Văn M tại ấp Linh Phụng, xã Long Mỹ, huyện G tỉnh Bến Tre, D điều khiển xe lấy trộm của ông Măng đến Vừa gạch Mộng Oanh tại khu phố 3, phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, D tiếp tục lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 71B1-224.38, trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, trị giá 1.150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, trị giá 100.000 đồng, tổng cộng 4.750.000 đồng của ông Thái Sơn K, tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt của ông Măng và ông Kiệt là 6.250.000 đồng.

- Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, D và T lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 71C2-132.27, giá 20.000.000 đồng của anh Lê Ngọc S tại ấp An Định 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, D và T lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 71C2-597.88, giá 25.000.000 đồng của anh Trần Văn C ở ấp Phước Thạnh, xã Phước Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Khoảng 00 giờ ngày 14/11/2021, D và T lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 71B4-245.94, giá 17.000.000 đồng; 450.000 đồng trong cốp xe; 05 đôi vớ nữ giá 75.000 đồng; 01 nón bảo hiểm kiểu nam, giá 75.000 đồng; 01 nón bảo hiểm kiểu nữ, giá 75.000 đồng; 01 cái áo mưa màu xanh - đen, giá 80.000 đồng, tổng cộng trị giá 17.755.000 đồng của anh Dương Thanh H tại ấp Cái Tắc, xã Mỹ Thạnh, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/11/2021, D và T lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 71B1-846.16, giá 20.000.000 đồng và 01 nón bảo hiểm, giá 50.000 đồng, tổng cộng là 20.050.000 đồng của anh Đào Minh T tại ấp Phú Thuận, xã Châu Hòa, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Đối với Nguyễn Chí H biết rõ xe mô tô biển số 71C2-132.27 do Nguyễn Quốc D và Nguyễn Thị Phương T trộm cắp mà có nhưng Hiếu vẫn đồng ý mua từ D với giá 3.000.000 đồng tại nhà của Hiếu tại ấp Linh Long, xã Long Mỹ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo D cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 99.985.000 đồng, có một lần D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, giá trị tài sản là 6.250.000 đồng.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Quốc D và Nguyễn Thị Phương T đều là người làm thuê, D và T không lấy tài sản đã trộm cắp được của các bị hại làm nguồn sống chính, đồng thời đối với tài sản là 06 xe mô tô do D và T trộm cắp được trên địa bàn huyện G và địa bàn huyện Ba Tri đều được cơ quan điều tra thu hồi được. Do đó, hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc D và Nguyễn Thị Phương T nêu trên không có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc D và Nguyễn Thị Phương T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Chí H phạm "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo D đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 05 lần bị cáo D cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là

99.985.000 đồng, có một lần D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, giá trị tài sản là 6.250.000 đồng. Mỗi lần các bị cáo chiếm đoạt tài sản giá trị đều trên 2.000.000 đồng, do vậy thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội nên xác định là đồng phạm, tuy nhiên đồng phạm có tính chất giản đơn, không có kế hoạch, không có phân công vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Trong các lần bị cáo D cùng bị cáo T trộm bị cáo D có trao đổi với bị cáo T việc đi kiểm tài sản để trộm thì bị cáo T cũng đồng ý và cùng tham gia, trong 05 lần bị cáo T tham gia cùng bị cáo D trộm thì có 04 lần bị cáo T sử dụng phương tiện là xe mô tô của mẹ bị cáo, đưa xe cho D chở bị cáo trộm tài sản. Bị cáo D là người giữ vai trò chính trong vụ án là người trực tiếp lấy tài sản, bị cáo T là người cảnh giới, sau khi trộm tài sản được bị cáo T hỗ trợ bị cáo D đem tài sản tẩu thoát, bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo D nhằm mục đích chiếm đoạt được tài sản. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi bất chính muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn của địa phương trên địa bàn nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Hiếu không có hứa hẹn với bị cáo D và T trước khi các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 71C2-132.27 của anh Lê Ngọc S. Sau khi D và T chiếm đoạt được xe mô tô nêu trên đã tìm người để bán. Khi D và Hiếu trao đổi việc mua bán xe thì D đã nói cho Hiếu biết nguồn gốc của chiếc xe mô tô này là tài sản bị cáo D và T phạm tội mà có nhưng vì ham mua xe mô tô biển số 71C2-132.27 với giá rẻ, để nhằm mục đích làm phương tiện sử dụng nên đã Hiếu mua xe mô tô của D và T chiếm đoạt với giá là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hiếu xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo D, T, Hiếu là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân:

Bị cáo D đã 03 lần bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính; có 03 bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo T và Hiếu tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo D và T phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hiếu ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D: trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, các bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội; về thân nhân bị cáo T có ông ngoại tên Phạm Văn Chí là thương binh hạng 4/4, ông nội tên Nguyễn Văn Thủ là thương binh hạng 3/4, bác ruột tên Nguyễn Văn Bê là liệt sĩ, các bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hiếu: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đối với các bị cáo D, T xét thấy cần cách ly các bị cáo D, T khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Hiếu, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đối với bị cáo D tại Bản hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Tuyên phạt bị cáo 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021, tính đến thời điểm xét xử bị cáo thì bản án nêu trên đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án nêu trên. Do vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T, D có nghề nghiệp đều là làm thuê mức thu nhập không có thu nhập ổn định, bị cáo Hiếu không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra các bị hại Đào Minh T, Nguyễn Quang Tr, Lê Ngọc S, Trần Văn C, Dương Thanh H, Võ Văn M và Đỗ Thị Bé N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường khoản chi phí nào khác sau khi nhận lại tài sản. Đối với bị hại Thái Sơn K không có yêu cầu phải bồi thường các tài sản mà bị cáo D đã chiếm đoạt. Các bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và về phần trách nhiệm dân sự vẫn giữ nguyên ý kiến trong giai đoạn điều tra, không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Chí H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có yêu cầu bị cáo D và T phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà Hiếu đã bỏ ra để mua xe mô tô biển số 71C2-132.27 mà D và T đã lấy trộm của bị hại Nguyễn Ngọc Sang.

[10] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Trong quá trình điều tra, các cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý các vật chứng:

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh – trắng, biển số 71C2-132.27 cho bị hại Nguyễn Ngọc Sang vào ngày 29/11/2021.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn đỏ - đen – trắng, Biển số 71C2-597.88 cho bị hại Trần Văn C vào ngày 29/11/2021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã xử lý vật chứng:

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh – trắng, Biển số 71B1-846.16 cho bị hại Đào Minh T vào ngày 28/01/2022.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, Biển số 71B4-245.94 cho bị hại Dương Thanh H vào ngày 23/3/2022.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đỏ - đen, Biển số 71B3-448.46 cho bị hại Nguyễn Quang Tr vào ngày 04/4/2022.

- Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, số loại MAX, màu sơn trắng, Biển số 52X1-0686 cho bị hại Võ Văn M vào ngày 04/4/2022.

- Trả lại 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu, màu xanh, phía sau nón có in dòng chữ “NÓN SƠN”; 01 áo khoát màu xám đen đỏ, trên áo có nhiều họa tiết không rõ hình, không có nhãn hiệu; 01 áo thun tay ngắn màu xanh nhãn hiệu “AIWEIER”, phía trước áo có in dòng chữ “DREAM”; 01 quần thun ống dài, màu đen, nhãn hiệu “PUMA”, 02 bên ống quần có 02 sọc màu đỏ và 01 sọc màu trắng cho bị cáo T vào ngày 12/5/2022.

- Trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc D cho bị cáo D vào ngày 14/5/2022.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Zuken, số loại C100, màu sơn xanh, biển số 60V1-8783, thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Thu Năm (mẹ ruột Nguyễn Thị Phương T), việc T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện cùng D phạm tội, bà Năm hoàn toàn không biết. Do đó, ngày 18/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô nêu trên cho bà Năm.

Xét thấy, các cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật, nên ghi nhận.

- Đối với 01 nón lưỡi trai màu đen, phía trước nón có thêu chữ “Adidas” màu đỏ; 01 áo thun tay ngắn màu đen, vàng, trắng, phía trước áo có in chữ “LAN BO DENG”; 01 quần dài màu xám đen thuộc sở hữu của Trần Quốc D, do D không có yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với biển số xe 71B2-142.10, Nguyễn Chí H khai đã mua lại tại vựa ve chai để gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh - trắng, biển số 71C2-132.27 (do D và T đã lấy trộm của bị hại Nguyễn Ngọc Sang rồi bán lại cho Hiếu). Biển số xe 71B2-142.10 mang tên Trần Văn Hiệp, anh Hiệp xác nhận chính anh Hiệp đã đăng ký xe và biển số xe nêu trên, anh Hiệp đã bán lại xe mô tô có biển số nêu trên cho khách hàng (không nhớ họ tên, địa chỉ) cách nay khoảng 05 năm, do thời gian đã lâu anh Hiệp không còn nhớ nhãn hiệu và loại xe là gì. Do đó, ngày 02/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã chuyển thông tin và biển số xe 71B2-142.10 cho lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện G để xử lý theo thẩm quyền.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với việc bị cáo D đem xe mô tô biển số 71B1-224.38 trộm được của ông Thái Sơn K đến bán cho Dân, D nói với Dân chiếc xe trên là của D, do xe bị mất giấy tờ nên đem bán cho Dân. Dân không bàn bạc, hứa hẹn trước và hoàn toàn không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có nên đồng ý mua, do đó không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Thanh D về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự hoặc “Tội trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm với bị cáo D.

[14] Đối với 01 người nam chưa rõ họ tên, địa chỉ đã mua xe mô tô biển số 71B1-224.38 từ anh Đoàn Thanh D và 01 người nam chưa rõ họ tên, địa chỉ đã mua điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím, màu đen - trắng từ Nguyễn Quốc D. Cơ quan điều tra sẽ chuyển thông tin cho bộ phận nghiệp vụ thuộc Công an huyện G tiếp tục xác minh làm rõ để thu hồi tài sản trả lại và xử lý theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với việc bị cáo D đem điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màn hình cảm ứng trộm được của ông Thái Sơn K đến bán cho Tài, D nói với Tài, điện thoại là của D. Tài không bàn bạc, hứa hẹn trước và hoàn toàn không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có nên đồng ý mua, do đó không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu T về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự hoặc “Tội Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm với bị cáo D.

[16] Đối với việc bị cáo D đem xe mô tô biển số 71B4-245.94 do D và T trộm được của anh Hiếu đến tại nhà của Huy và nhờ Huy tìm người để đổi xe, Huy không biết xe trên do D trộm cắp mà có nên đã đồng ý và liên lạc với anh Khương để đổi xe với D, sau đó anh Khương biết xe của D không có giấy tờ và không có nguồn gốc rõ ràng nên Khương không đồng ý đổi xe nữa, Khương hoàn toàn không biết xe mô tô trên do D trộm cắp mà có, do đó không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh H và Nguyễn Huỳnh Hoài Khương về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự hoặc “Tội trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm với bị cáo D.

[17] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Chí H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Thị Phương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Chí H phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt Nguyễn Quốc D phải chấp hành là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HSST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ vào thời gian đã tạm giam trước là 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày từ ngày 21/01/2022 đến ngày 14/4/2022. Thời hạn còn lại phải chấp hành là 01(một) năm 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày tù.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Chí H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23 tháng 9 năm 2022.

Giao bị cáo Nguyễn Chí H cho Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện huyện G, tỉnh Bến Tre, kết hợp cùng với gia đình bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Việc giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với người được hưởng án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01(một) nón lưỡi trai màu đen, phía trước nón có thêu chữ “Adidas” màu đỏ; 01(một) áo thun tay ngắn màu đen, vàng, trắng, phía trước áo có in chữ “LAN BO DENG”; 01(một) quần dài màu xám đen. (Các vật chứng nêu trên đã được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2022 của Công an huyện G, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre).

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Chí H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THAHS CA huyện G;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ

